



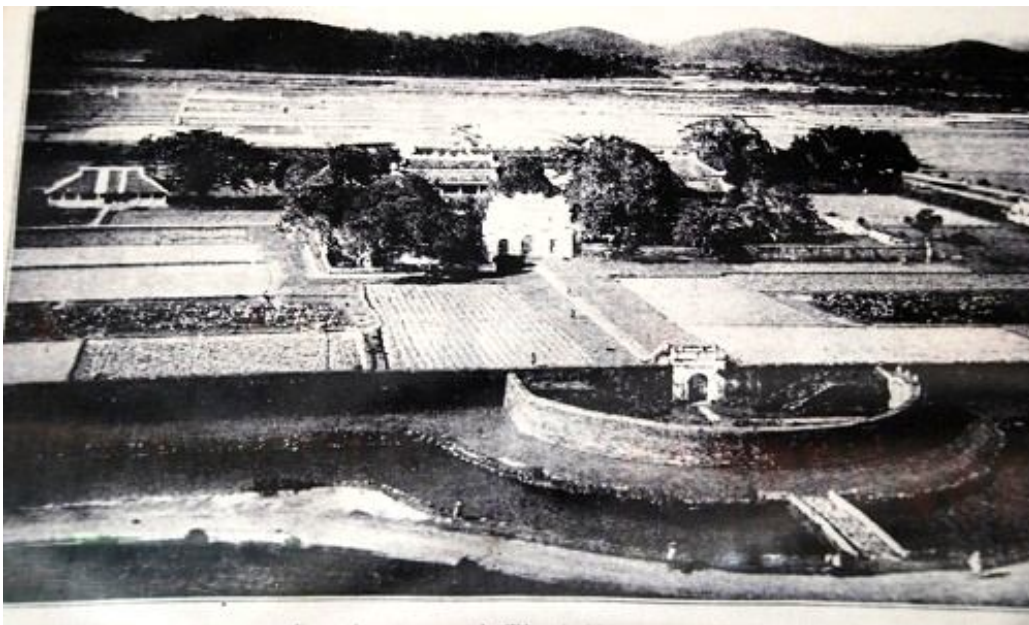
Do Nguyễn Thế Anh JJR 56 chuyển lại

Nói thêm câu phép vua thua lệ làng

(Petrotimes) – Miếu Triệu Tường nguy nga sừng sững dưới gầm trời Nam những tòa ngang dãy dọc ghi dấu tích đất Gia Miêu Ngoại trang, nơi phát tích 9 chúa, 13 vua thời Nguyễn đã bị phá trụi vào những năm đầu thập niên 60 của thế kỷ trước. Địa danh ấy, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Thôi, tiếc xót mà chỉ khi thời ấy, cơn cuồng phong bài trừ mê tín dị đoan như một cơn lốc đen cuốn bao đền đài miếu mạo vào tầm tích lũy vô những danh lam, danh thắng mà bây giờ dân ta lần quan ta đang phải hì hụi phục dựng.

Lần ấy về Gia Miêu, ngồi ngắm cụ bà Nguyễn Thị Soạn đã 75 tuổi đương nghiêng ngó tấm hình mà anh cán bộ Sở Văn hóa đưa cụ coi. Tấm hình ấy chụp Miếu Triệu Tường từ trên máy bay, gọi là không ảnh trước năm 1945 (từng lưu ở Viễn Đông Bắc cổ) thì chỉ nheo cặp mắt một tẹo, cụ đã vỗ vập xuýt xoa rằng “đúng là như rứa!”. Cụ Soạn những năm xa xưa ấy là con gái của một cửu phẩm, được đảm nhận việc trực ở điểm canh Miếu Triệu Tường. Cụ cửu phẩm lắm hôm bận đi đánh tổ tôm hay có việc chi đó thường nhờ con gái trông hộ. Việc cũng nhàn. Có người vào lễ thì mở cửa Miếu cho họ. Tấp nập khách thập phương đến tế lễ là cứ sớt vọng (rằm hoặc mồng một âm lịch). Cụ cửu phẩm ngày ấy đã là người thiên cổ.

Chuyện cụ Soạn đưa lũ hậu sinh chúng tôi ngược về buổi chiều u ám ấy. Cụ Soạn nhớ lại: Chập tối hôm Miếu bị đập phá, đợi lúc vắng người, cụ nhào ra thấp hương phần hậu cung còn sót thì cụ Soạn kinh hãi chờ người khi thấy trên bức tường sột lại, hàng đàn rùa cỡ như cái mùng, cái mũ cứ lừ đừ nổi nhau không biết bò đi đâu? Những con rùa này cụ Soạn từng coi Miếu đã quen lắm. Khách đến lễ Miếu cũng đã quen vì thi thoảng vẫn thấy các cụ vất vương bên lối đi trong Miếu. Chúng (cụ Soạn thì gọi bằng cụ) được thả về đây hàng đàn khi Miếu Triệu Tường đã xây xong. Nghe nói để trấn yểm chi chả biết. Kể từ năm một ngàn tám trăm linh mấy, sau thời điểm Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi thành Vua Gia Long, Miếu Triệu Tường được khởi công. Khi hoàn tất việc xây Miếu Triệu Tường, đàn rùa này được thả vào để coi giữ Miếu. Nhắm sơ thấy thời điểm Miếu bị phá, không ít cụ cỡ tuổi trăm chứ chả bốn?



Miếu Triệu Tường (ảnh chụp trước năm 1945)

Bàn tay lẩy bẩy của cụ Soạn khi miêu tả những chữ nghĩa này khắc trên mai, trên bụng lũ rùa (mà tôi đoán là hoa văn vẫn thường có trên mai rùa) cho biết là cụ thân sinh ra cụ Soạn từng đọc được những Hán tự chi chi đó hẳn hoi. Cụ Soạn cũng cho biết thêm là thần tình làm sao, từ bấy đến nay, tỉnh không có ai ngó thấy bóng dáng của một cụ rùa nào cả! Ngày hai cây muồm (gọi là cây quéo) cổ thụ phải hai người ôm trước cổng đền Triệu Tường bị đốn ngã xẻ ván, cụ Soạn cũng đã bưng mặt khóc...

Tôi ngó ra khoảng lúa vàng chanh mà thuở trước là nền miếu thiêng, cổ tượng tượng ra những tòa ngang dãy dọc của miếu xưa rồi lại lan man về những ngày ngắn ngủi Bác Hồ bí mật thăm Thanh Hóa đầu năm 1947. Trước khi có cuộc nói chuyện với nhân sĩ trí thức phú hào Thanh Hóa vào ngày 20-2-1947, Bác Hồ đã có buổi làm việc với Tỉnh ủy Thanh Hóa. Bác thẳng thắn phê bình hiện tượng mất đoàn kết, cách mạng chưa gì mà đã tranh công tranh

phần! Đặc biệt một đêm trước đó, cùng bộ phận tùy tùng, Bác đã đến thắp hương tại ngôi miếu thiêng Gia Miêu này.

Bác và những người đi theo đã khấn, đã thề thệ nào trước anh linh của tiền nhân thì chỉ có người trong cuộc biết được. Nhưng trăm họ vốn họp nên nhà nên nước, vậy khấn chi thì khấn, “ông Cụ nhà mình” dứt khoát là bạch với tiên tổ nhà Nguyễn phủ trợ cho cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bớt xương bớt máu và mau đến thắng lợi!



Đình Gia Miêu, làng Gia Miêu Ngoại trang, nơi phát tích các vua, chúa Nguyễn

Thời ấy giành được nửa nước. Và bây giờ là cả nước. Nhưng Triệu Tường miếu đã không còn. May mà gần đây phục dựng được cái đình Gia Miêu làm chỗ thờ tự cho viễn tổ nhà Nguyễn. Nghe nói việc dựng đền Gia Miêu, ông Nguyễn Khoa Diễm thời ấy đương là Bộ trưởng Bộ Văn hóa đã đứng đằng sau lo liệu. Cũng phải thôi, viễn tổ của ông Diễm là hậu duệ của một vị quan nhà Nguyễn cũng phát tích từ đây.

Cũng lần ấy về Gia Miêu Ngoại trang, tôi cứ phân vân mãi trước động thái khẳng định chắc nịch của ông cán bộ bên ngành văn hóa xứ Thanh rằng, câu thành ngữ phép vua thua lệ làng là có xuất xứ từ làng Gia Miêu đây! Chứng như để thêm chứng cứ, ông dẫn tôi rẽ vào nhà ông tộc trưởng, họ Nguyễn Gia Miêu - Nguyễn Hữu Thoại. Ông Thoại là hậu duệ của viễn tổ Nguyễn Kim, thân phụ chúa Nguyễn Hoàng. Tuổi chưa phải là cao lắm nhưng ông có phong thái đĩnh đỉnh, thậm chí hơi bị óch của những vị đứng đầu một chi phái, một dòng tộc có máu mặt



vẫn thường thấy ở các vùng quê. Vừa đứng đỉnh dẫn chúng tôi đi coi và thắp hương nhà thờ tổ, ông vừa thừ thả kể cho nghe chuyện trưởng các chi, phái, các mẹ từ trong Huế, những hậu duệ của các chúa, các vua Nguyễn này khác những năm gần đây kéo về bái yết hương khói cho quê tổ ra sao, nhất nhất gặp ông đều phải kính cẩn! Ông chỉ cho chúng tôi mấy bụi chuối sau nhà thờ tổ, nơi có cái tăng-xê (hầm trú ẩn) đào những năm kháng Pháp.

← *Một liên đới của Vua Bảo Đại ban cho Trưởng tộc họ Nguyễn làng Gia Miêu*

Năm 1953, mấy quả móc-chê từ bột Ninh Bình câu về Gia Miêu là vùng tự do, gây nên cái chết thê thảm của bà mẹ và em trai ông trú trong đó. Cụ thân sinh ông tham gia Việt Minh từ năm 1945, từng làm Chủ tịch Ủy ban

Hậu cần kháng chiến xã, không biết cơn cơn gì, bị vu là phản động. Gia đình ông bị quy địa chủ. Bố ông bị bắt giam mấy năm trời. Nghe lời khuyên của bố nên ông chăm chỉ hương khói ở Miếu tổ Triệu Tường khi ấy còn sừng sững những tòa ngang dãy dọc chưa bị phá tan hoang như sau này.

Thời ấy đương phải buổi nhiễu nhương loạn lạc thì ai dám hương khói? Ông Thoại chỉ thẳm bái vọng tổ, cầu mong cho bố tai qua nạn khỏi. Cầu tất ứng, cảm tất thông chẳng mà đến năm 1957, bố ông mới được tha, nhà được sửa sai xuống thành phần trung nông. Ông Thoại cho hay, nhà ông có một thứ gia bảo, nói đúng hơn là một tộc bảo. Đáng về kính cẩn, ông dẫn chúng tôi vào ngách trong như là hậu cung của nhà thờ tổ để coi đôi câu đối mà năm

1936, Vua Bảo Đại tặng bố ông, trưởng họ Nguyễn Gia Miêu. Ông có vẽ tâm đắc, thuộc lòng với những ngữ nghĩa kêu choang choang của đôi câu đối được cẩn khắc theo lối chữ thảo trên hai khẩu gỗ tạo hình rất bắt mắt: Tòa phúc chi lan hương công khoát. Nhất lâm từng trúc thái sinh quang. Như lời ông, thì Vua Bảo Đại từng ngồi trong ngôi nhà kia mà khi ấy ông còn bé, chuyện trò nước nổi với bố ông. Ngôi nhà ngói 5 gian cổ kính đã bị tháo ra bán tổng bán tháo trong những năm khốn khó loạn lạc. Cái nhà mái bằng bây giờ trên nền gia cụ nhìn cứ chue chue thế nào...

Trong câu chuyện, các chúa thì không biết, nhưng ông Thoại nói hình như có cuốn sổ ghi chép khá chi tiết những lần các vua về bái yết tiên tổ ở Gia Miêu được lưu ở miếu Triệu tổ kia nhưng sau đó biến đâu mất! Đầu tiên là Vua Gia Long về Gia Miêu lưu lại khá lâu để thân coi sóc việc xây lăng Trường Nguyên lẫn miếu Triệu Tường. Rồi Vua Minh Mệnh cũng về Gia Miêu đề bài thơ ở lăng Trường Nguyên. Rồi Vua Thiệu Trị cũng về đề thơ trên lăng. Gần thì có Thành Thái, Bảo Đại. Vua Thành Thái về Gia Miêu không chỉ một lần. Lần rầm rộ nhất là khi nhà vua tuần du Bắc Hà, dự lễ cất băng khánh thành cầu Paul Doumer, cầu Long Biên bây giờ.

Lần ấy, chưa rõ là lần nào, chừng như không muốn làm kinh động các quan hàng tỉnh lẫn dân làng Gia Miêu phải phục dịch đón rước khổ sở, Vua Thành Thái đã cho đoàn tùy tùng từ đường thiên lý ngoặt vào lối rẽ, chỗ ngã ba Bím Sơn, Hà Long bây giờ để vào Gia Miêu bái yết tiên lăng lẫn miếu Triệu Tường. Thấy một đoàn người mũ mào sênh sang cứ nghênh ngang tiến thẳng vào chốn thâm nghiêm, vượt qua cả biển đề hạ mã, trương tuần làng Gia Miêu nổi giận, hét tuần đinh ngăn lại. Ai đó trong đoàn tùy tùng cười nhạt, buông giọng khinh khi: “A quân này láo, dám cản đường vua à?”. Viên trương tuần thấy một việc bất kính chưa từng xảy ra ở đất quý hương này, đồng thời còn bị cản trở khi thi hành công vụ. Có lẽ quyền hạn của chức sắc quý hương Gia Miêu theo quy định thời ấy chắc cũng khá oách, nhất là là đám tuần đinh quen thói thiên lời, chỉ đầu đánh đập, lại thấy bọn người sang trọng kia xấc xược, mao xưng vua nữa chứ! Mà vua về quý hương cũng là cái sự thường. Nhưng vua về thì quan đầu tỉnh phải có trát thông báo từ nhiều ngày trước đó, bèn nổi trận lôi đình, thúc tuần đinh làm dữ hơn.

Về sau này có người nói, vụ đó vua bị xúc phạm ra sao, thậm chí có người còn khẳng định đám tùy tùng bị trời đánh nữa... Nhưng may phúc, Vua Thành Thái không những tha mà còn khen cho sự miễn cưỡng của tuần đinh làng Gia Miêu. Tiếng lành, tiếng dữ đồn xa... Không ít nơi dậy lên cái chuyện vua về quê cũng bị cản! Chuyện của người làng Gia Miêu, của ông trưởng tộc Nguyễn rồi cả ông cụ bí thư kia không biết là xác thực đến đâu... Chắc câu thành ngữ phép vua thua lệ làng ấy phải có từ lâu lâu rồi ở một đất nước thuần nông vốn lấy hương ước làm trọng, nhưng thiện nghĩ, chưa khi nào nó được vận vào trường hợp của Vua Thành Thái về quê Gia Miêu lần ấy lại sinh sắc, sống động như vậy!

Nhân chuyện của ông trưởng tộc, tôi lại nghĩ đến bữa đã lâu được ngồi với anh em làm sử xứ Thanh mà có người khẳng định chuyện này đã được chép trong quốc sử quán triều Nguyễn (!?). Vào dịp ngũ tuần đại khánh của mình, Vua Minh Mạng nghĩ ra một việc. Nhà vua ra chiếu cho đất quý hương Tống Sơn phải tìm được 50 cụ ông bất ky, tuổi tròn 50 ở vùng Gia Miêu, cho vờ vào Huế để nhà vua thiết tiệc riêng, coi như cái tình thân cố quận. Các cụ làm nghề gì thì làm nhưng dứt khoát hộ khẩu thường trú phải là đất quý hương Gia Miêu chứ không thể là người của làng khác! Lệnh vua ban, ai mà dám đơn sai nên các nhà chức việc địa phương đều nghiêm ngặt tuân thủ. Đúng hẹn, các cụ bỏ lão vùng Gia Miêu của đất Quý Hương có mặt ở đất thần kinh sông Hương núi Ngự.

Khi tiếp cận, trong bữa tiệc, vua lấy làm ngạc nhiên, sao mà các cụ đất Quý Hương trông thần sắc ai cũng võ vàng lại kém hoạt bát như rứa? Có thể trên đường trải kinh, các cụ tuổi cao sức yếu nên những sự mệt nhọc này khác chưa truyền giảm? Trong tiệc, vua thân hỏi thăm nhiều người và kinh ngạc làm sao khi phát hiện trong lý lịch trích ngang của các cụ thì có tới một phần ba là... ăn mày! Số còn lại thì đời sống cũng gieo neo tất tả lắm, tay vo miệng lồm, chẳng ai gọi là dư dật giàu có gì. Khi đã tỏ sự tình, nhà vua lấy làm ngậm ngùi cho cái đất quê nhà, bao năm rồi hẵng còn khốn khó như rứa!



Khốn khó triển miên một Gia Miêu nói riêng và cả huyện Hà Trung vốn vùng đồng trũng liên tầng lụt lội. Tức tuổi bao năm rồi mà vẫn chưa gột được câu ca đeo bám: “Muốn ăn cua rốc ốc nhồi/ Có con thì gả cho người Hà Trung”. Hằng bao năm như thế, chưa có công trình thủy lợi nào ra hồn để tưới tiêu thau chua nên đời sống dân vẫn cứ bấp bênh. Mãi cho đến thời đổi mới hơn mười năm trở lại đây chữ mấy, thủy lợi cùng với nhiều biện pháp ráo riết khác để xóa đói giảm nghèo, 24 xã của Hà Trung, trong đó có Gia Miêu, đời sống mới tạm ổn. Ngồi với Chủ tịch xã Hà Long của đất quý hương Gia Miêu họ Nguyễn, Nguyễn Hải thấy tỷ lệ nghèo theo chuẩn mới 15% toàn xã, thấy cũng hơi cao nhưng mà mừng, Hà Long đã không còn hộ đói.

Trước lúc rời Gia Miêu, vùng đất thang mộc xứ Thanh từng tiếm ẩn biết bao sự sinh sắc độc đáo và sự phiến toái nữa, tôi bỗng nhớ thêm câu chuyện đại loại, chỉ vì con dâu của một ông vua mà Thanh Hoa phải thành Thanh Hóa của anh em làm sử xứ Thanh bữa đó... Số là Vua Minh Mạng có người con dâu là Hồ Thị Hoa. Hồ Thị Hoa xinh đẹp, thông minh không may chết sớm. Minh Mạng thương nhớ con dâu bèn đặt là lệ kỵ húy, hoa phải gọi chệch đi là huê. Theo đó, chợ Đông Hoa ở Huế mang tên là chợ Đông Ba. Người xứ Huế và nhiều vùng phía nam gọi huê thay cho hoa bao đời nay. Ngay cả một xứ khổng lồ như Thanh Hoa (gồm cả Thanh Hoa nội lẫn Thanh Hoa ngoại) từ thời điểm kỵ húy ấy đã trở thành Thanh Hóa! Chuyện ấy thực hư ra sao, mong các bậc cao minh chỉ giáo?

Lại cả việc này nữa. Nhân chuyện về một loạt kiêng húy từ đời chúa đến các đời vua Nguyễn, một ông cứ khẳng khái rằng, các vị chúa lẫn vua Nguyễn ấy đã từng góp cho vốn từ vựng tiếng Việt nhiều đời nay thêm sinh sắc phong phú!

Thử ngẫm mà coi, tỷ như tên chúa Tiên là Hoàng nên đổi họ Hoàng thành Huỳnh, chữ “hoàng” cũng đọc là “huỳnh” (lưu huỳnh) Nguyễn Phúc Khoát là “Vũ Vương”, nên người họ Vũ ở Đàng Trong đổi thành họ Võ. Chữ “Phúc” đọc thành “Phước” để tránh chữ “Phúc” trong họ Nguyễn Phúc của vua chúa nhà Nguyễn. Chữ “Cảnh” là tên Nguyễn Phúc Cảnh (con cả Nguyễn Ánh, người được Nguyễn Ánh đưa sang Pháp làm con tin để đổi lấy sự giúp đỡ đánh Tây Sơn) phải đọc là “kiểng”, nên “cây cảnh” gọi là “cây kiểng”. Chữ “Kính” là tên Nguyễn Hữu Kính, người khai lập Sài Gòn phải đọc chệch là “kiểng” nên “tắm kính” gọi là “tắm kiểng”. Chữ “Tông” là tên Nguyễn Phúc Miên Tông tức Vua Thiệu Trị (cháu nội Nguyễn Ánh), phải đọc là “tôn”. Do đó một loạt sử sách chép miếu hiệu các vua như Lý Thánh Tông, Lê Thánh Tông, Trần Thái Tông... đều ghi là Lý Thánh Tôn, Lê Thánh Tôn, Trần Thái Tôn...

Đến tận sau này, một số sách sử thời hiện đại vẫn bị ảnh hưởng ấy và chép miếu hiệu các vua từ “Tông” thành “Tôn”. Các tên đường phố phía Nam, chiếu theo miếu hiệu các vị vua, hiện nay cũng đa phần ghi “Tông” thành “Tôn”. Chẳng những thế, một dòng họ hoàng tộc, vốn được đọc là Tông Thất, nhưng vì kiêng húy chữ Tông này nên phải đọc thành Tôn Thất.

Quanh làng Gia Miêu, nơi phát tích một vương triều cứ dài dài những chuyện nhiều kê lẫn độc đáo. Một bận, nhà thơ Nguyễn Duy cứ hỏi tôi nên bỏ công để làm một sêri dài dài về tên các đường phố lẫn các trường học, nhất là ở một số tỉnh phía Nam từng mang tên một số vị vua, chúa nhà Nguyễn, nay không biết vì cơn có gì, đã bị đổi thành tên khác?

Rằng hay thì thật hay! Nhưng lần nữa mà tôi vẫn chưa mãn được!

Ghi chép của **Xuân Ba**